

GÓI KHÁM TÀM SOÁT TIM MẠCH CHUYÊN SÂU

| STT | NỘI DUNG GÓI KHÁM | |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| A. Đo Mạch, Huyết áp, Chỉ số BMI (Chiều cao/Căn nặng) | | |
| B. Khám lâm sàng | | |
| 1 | Khám nội thân kinh/ nội tim mạch | X |
| 2 | Khám mắt, đo thị lực | X |
| C. Xét nghiệm máu | | |
| 3 | Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) - 22 thông số Phát hiện bất thường về các tế bào máu, đánh giá tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng và rối loạn đông máu lên quan đến tiểu cầu | X |
| 4 | Đo hoạt độ ALT (GPT) Kiểm tra men gan, đánh giá tình trạng tổn thương của tế bào gan trong một số bệnh gan mật | X |
| 5 | Đo hoạt độ AST (GOT) Kiểm tra men gan, đánh giá tình trạng tổn thương của tế bào gan trong một số bệnh gan mật | X |
| 6 | Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) Kiểm tra men gan, đánh giá tình trạng tổn thương của tế bào gan trong một số bệnh gan mật | X |
| 7 | Định lượng Ure | X |
| 8 | Định lượng Creatinine | X |
| 9 | Định lượng Glucose | X |
| 10 | Định lượng HbA1C | X |
| 11 | Định lượng Acid Uric | X |
| 12 | Định lượng Triglycerid Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số bệnh lý gan, thận... | X |
| 13 | Định lượng Cholesterol toàn phần Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số bệnh lý gan, thận... | X |
| 14 | Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số bệnh lý gan, thận. | X |
| 15 | Định lượng LDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol) Đánh giá tình trạng ảnh hưởng và một số bệnh lý gan, thận... | X |
| 16 | Điện giải đồ (Na, K, Ca, Cl) Phát hiện rối loạn các chất điện giải | X |
| 17 | Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity) | X |
| 18 | Định lượng proBNP (NT-proBNP) | X |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 19 | Đo hoạt độ CK (Creatine kinase) | X |
| 20 | Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase) | X |
| 21 | Định lượng Troponin Ths [Máu] | X |
| 22 | Định lượng D-Dimer | X |
| D. Xét nghiệm nước tiểu | | |
| 23 | Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) Phát hiện tổn thương thận, đường tiết niệu và một số bệnh lý khác như đái tháo đường, bệnh gan mật.... | X |
| 24 | Micro Albumin/ NT Phát hiện sớm tổn thương thận | X |
| E. Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng | | |
| 25 | Soi đáy mắt trực tiếp Đánh giá tổn thương đáy mắt | X |
| 26 | Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiot...) Kiểm tra áp lực nhãn cầu | X |
| 27 | Điện tim thường (ECG) Phát hiện một số bất thường như thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp tim... | X |
| 28 | Chụp X-quang ngực thẳng số hóa 1 phim | X |
| 29 | Siêu âm bụng tổng quát (màu) Phát hiện một số hình ảnh bất thường của các tạng trong ổ bụng như gan mật, lụy, lách, thận, tử cung, buồng trứng, tiền liệt tuyến.. | X |
| 30 | Siêu âm Doppler tim Phát hiện một số bất thường của tim, van tim, đánh giá | X |
| 31 | Siêu âm Doppler màu động mạch cảnh Đánh giá tình trạng động mạch cảnh, phát hiện hẹp, xơ vữa động mạch cảnh | X |
| 32 | Siêu âm Doppler màu mạch máu chi dưới (chi trái) Đánh giá tình trạng mạch máu chi dưới | X |
| 33 | Siêu âm Doppler màu mạch máu chi dưới (chi phải) Đánh giá tình trạng mạch máu chi dưới | X |
| 34 | Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim[64-128 dãy, Đã bao gồm thuốc cản quang] | X |
| F. Phân tích kết quả cận lâm sàng, tổng hợp tư vấn + Kê toa (nếu cần) | | |
| GIÁ GÓI DỊCH VỤ (VND) | | 9.600.000 |